CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22/HCHVTCB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức : CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT
Địa chỉ : 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, p. Phú Thượng, TP. Huế, Tỉnh TT-Huế
Điện thoại : 0906 452267
E-mail : huucohueviet@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 3301582491

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm : **BỘT CHUỐI XANH**
2. Thành phần : 100% được sản xuất từ quả chuối
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Bột chuối xanh được đóng trong túi PE hút chân không. Khối lượng tịnh: 100 gram, 200gram, 300gram, 400gram, 500gram, 01 kg.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
   - Cơ sở sản xuất: CƠ SỞ SẢN XUẤT ỐNG HÚT CỎ HUẾ VIỆT
   - Địa chỉ : Thôn Tả Hữu Tự, làng Phò Trạch, xã Phong Bình, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
   - Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 0053/2020/NNPTNT-TTH
   - Ngày Cấp: 27/07/2020
   - Nơi cấp Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Tỉnh Thừa Thiên Huế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(đính kèm mẫu nhãn dự kiến của sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
- Đính kèm tiêu chuẩn nhà sản xuất số 22/2022 ngày 24 tháng 11 năm 2022
- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/ quy định an toàn thực phẩm:

Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của bộ trưởng Bộ Y Tế quy định về giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011: Quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. QCVN 8-3:2012/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm". QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 3301582491 CÔNG TY T.NHIỆM H.HẠN MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT TP. HUẾ - T. THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thị Huệ

Được quét bằng CamScanner

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG CƠ SỞ
Đính kèm theo BẢNG TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM số 22/HCHVTCB/2022

Ngày 05 tháng 01 năm 2023

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

	Tên sản phẩm	Số: 22/2022
CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT	**Bột chuối xanh**	

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Chỉ tiêu lý hóa:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1	Carbohydrate	%	≥ 40
2	Hàm lượng protein	%	≥ 30
3	Năng lượng	Kcal/100g	≥ 300
4	Hàm lượng béo	%	≥ 0.4
5	Xơ thô	%	≥ 1.5
6	Canxi	mg/kg	≥ 400
7	Vitamin C	mg/kg	12.5

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên tiêu chuẩn	ĐVT	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10^2
3	Clostridium perfringens	CFU/g	<10
4	Định lượng Bacillus cereus	CFU/g	<10
5	Định lượng coliforms	CFU/g	<10

1.3. Chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm:

STT	Tên tiêu chuẩn	ĐVT	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	1,0

Được quét bằng CamScanner

1.4. Chỉ tiêu yêu cầu về độc tố vi nấm:

STT	Tên tiêu chuẩn	ĐVT	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	4,0

2. Thành phần cấu tạo: 100% từ quả chuối xanh

3. Thời hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất . Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên nhãn sản phẩm.

4. Nội dung ghi nhãn: theo nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa. Dự thảo nội dung ghi nhãn gồm:

***4.1 Tên sản phẩm*:** Bột chuối xanh

4.2 Thành phần:

- Nguyên liệu: 100% từ bột chuối
- Phụ gia thực phẩm: không sử dụng

4.3 Hướng dẫn sử dụng:

- Dùng ngay sau khi mở túi.

4.4 Bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ẩm, tránh ánh nắng trực tiếp.

4.5 Hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất

4.6 Khối lượng tịnh: 100 gram, 200 gram, 300gram, 400 gram, 500 gram, 1 kg

4.7 Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT

Trụ sở chính: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, Phú Thượng, TP. Huế, Tỉnh TT-Huế.

Huế, ngày 24 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT

Nguyễn Thị Huệ

Được quét bằng CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Sản phẩm: BỘT CHUỐI XANH
Số tự công bố sản phẩm: 22/HCHVTCB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt
Địa chỉ: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, phường Phú Thượng, quận Thuận Hóa, thành phố Huế
Điện thoại: 0914872980
E-mail: huucohueviet@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 3301582491
Tên và cơ sở sản xuất sản phẩm:
- Cơ sở sản xuất: CƠ SỞ SẢN XUẤT ỐNG HÚT CỎ HUẾ VIỆT
- Địa chỉ: Thôn Tả Hữu Tự, làng Phò Trạch, xã Phong Bình, Phong Điền, TP Huế
- Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 0075/NNPTNT-TTH do chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thừa Thiên Huế cấp ngày 17/10/2023.

II. Thông tin thay đổi, bổ sung

1. Bổ sung các chỉ tiêu dinh dưỡng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Mức ghi nhãn
1	Năng lượng/Energy (tính theo Carbohydrate không bao gồm xơ)	kcal/100g	320.4 – 391.6	356kcal
2	Chất đạm/Protein	g	35.64 – 43.56	39.6g
3	Carbohydrat/Carbohydrate	g	43.65 – 53.35	48.5g (17.1%)
4	Chất béo/Total Fat	g	0.36 – 0.44	0.4g (1%)
5	Vitamin C	mg/100g	1.13 – 1.38	1.25mg
6	Canxi/Calcium	mg/100g	42.12 – 51.48	46.8mg (3.6%)
7	Xơ thô/Fiber	g	1.40 – 1.71	1.55g (6.2%)

2. Thay đổi

2.1 Tên cơ sở sản xuất: Địa điểm kinh doanh Cơ sở sản xuất chế biến thuộc Công ty TNHH MTV Hữu cơ Huế Việt.

Địa chỉ: KQH hạ tầng dân cư, phường Hương Thủy, thành phố Huế, Việt Nam

2.2 Khối lượng tịnh: 100g, 200g, 300g, 400g, 500g, 1kg (hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa)

2.3 Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 40012600.GC do Công ty cổ phần chứng nhận quản lý và chất lượng sản phẩm Greencert cấp ngày 12/01/2025.

2.4 Địa chỉ Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế, Việt Nam.

2.5 Thay đổi mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm nội dung dự kiến ghi nhãn sản phẩm.

Các thông tin khác đã công bố theo Bản tự công bố sản phẩm số 22/HCHVTCB/2022 ngày 05/01/2023 được giữ nguyên.

Được quét bằng CamScanner

Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Huế, ngày 21 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3301582491 - C.T.T.N.H.H. - CÔNG TY T.NHIỆM H.HẠN MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT - PHƯỜNG MỸ THƯỢNG - THANH P

Nguyễn Thị Huệ

Được quét bằng CamScanner

NỘI DUNG DỰ KIẾN GHI NHÃN SẢN PHẨM

(kèm theo Thông báo thay đổi, bổ sung nội dung Bản tự công bố sản phẩm)

TÊN SẢN PHẨM: BỘT CHUỐI XANH

THÀNH PHẦN: 100% được sản xuất từ quả chuối

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng để làm bánh, bột bánh canh và sữa chua hay chế biến các món ăn tùy ý.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ẩm hay ánh nắng trực tiếp. Nên dùng hết sau 30 ngày khi mở túi chân không

HẠN SỬ DỤNG: 09 tháng

NGÀY SẢN XUẤT: xem trên bao bì.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng, ẩm mốc.

SẢN PHẨM CỦA: Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt

Địa chỉ: 3/32 tổ 6, Ngọc Anh, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế, Việt Nam

Điện thoại: xxxxxxxxxx

SẢN XUẤT TẠI: ĐĐKD CSSX CB thuộc Công ty TNHH MTV Hữu Cơ Huế Việt

Địa chỉ: KQH hạ tầng dân cư, phường Hương Thủy, thành phố Huế, Việt Nam

Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

Số TCB: 22/HCHVTCB/2022

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 200g

XUẤT XỨ: Việt Nam

Huế, ngày 21 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3301582495 C.T.T.N.H.H MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT PHƯỜNG MỸ THƯỢNG - THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Thị Huệ

Được quét bằng CamScanner

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Form code/ *Mã biểu mẫu:* MKL-TT04-BM03 LBH.06

I. CLIENT INFORMATION/ *THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:*

Applicant/ ref. (*Khách hàng/ số yêu cầu*)	:	CÔNG TY TNHH MTV HỮU CƠ HUẾ VIỆT
Address (*Địa chỉ*)	:	Số 3/32 Tổ 6, Ngọc Anh, Phường Phú Thượng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ *THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:*

JOB No. (*Số phiếu yêu cầu phân tích*)	:	YC112226023
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	:	Bột chuối xanh
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Mẫu chứa trong túi kín
Seal No (*Số niêm*)	:	Không niêm
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Khách hàng gởi mẫu
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	31/10/2022
Sample tested on (*Ngày phân tích*)	:	31/10/2022
Report date (*Ngày trả kết quả*)	:	07/11/2022

M.S.D.N: 1801287028 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO Q.CÁI RĂNG - TP.C.THƠ

Note / *Ghi chú:*

1. (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / *Chỉ tiêu gởi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.*
2. (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / *Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
3. (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*
4. (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương*
5. (4) Parameter is designated by Ministry of Health / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế*
6. (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Enviroment / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường*
7. ND: Not detected/ *Không phát hiện* D: Detected/ *Phát hiện* <1;<3;<10: Not detected/g sample/ *Không phát hiện/g mẫu*
   LOD: limit of detection/ *Giới hạn phát hiện* LOQ: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
8. This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO*
9. The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ *Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO*

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

Phạm Thị Hồng Trang

On behalf of NHO
Đại diện NHO

M.S.D.N: 1801287028 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO Q.CÁI RĂNG - TP.C.THƠ

Hoàng Bá Nghị

Được quét bằng CamScanner

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Form code/ *Mã biểu mẫu*: MKL-TT04-BM03 LBH.06

Code/ *Mã mẫu*:	**YC112226023/4**
Sample name/ *Tên mẫu*:	Bột chuối xanh

Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	**Test Method/** *Phương pháp*	**Unit/** *Đơn vị*	**LOD**	**Result/** *Kết quả*
Hàm lượng Béo(1)	MKL-HH 869 Ref. FAO 14/7: 1986,p.214-219	%	/	0.40
Xơ thô	MKL-HH845 Ref. TCVN 4329:2007 TCVN 5714:2007	%	/	1.55
Protein(2)	FAO 14/7 (1986), p.221-223	%	/	39.6
Carbohydrate	FAO Food energy_02:2003	%	/	48.5
Năng lượng(1)	FAO Food Energy 02:2003	kcal/100g	/	356
Định lượng Coliforms(1)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	CFU/g	10 CFU/g	<10
Định lượng vi sinh vật hiếu khí (TPC)(1)	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	CFU/g	10 CFU/g	1.2x10^3
Định lượng Bacillus cereus	ISO 7932:2004 (TCVN 4992:2005)	CFU/g	10 CFU/g	<10
Tổng số bào tử nấm men, mốc.	TCVN 5166:1990	CFU/g	10 CFU/g	<10
Clostridium perfringens(1)	TCVN 4991:2005 (ISO 7937: 2004)	CFU/g	10 CFU/g	<10
Canxi (Ca)(1)	TCVN 10916: 2015	mg/kg	3.00	468
Cadimi (Cd)(1)	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
Chì (Pb)(1)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND
Vitamin C	AOAC 2012.22	mg/kg	5.00	12.5 < LOQ (15.0)
Vitamin A	TCVN 8972-1:2011	mg/kg	0.30	ND
Aflatoxin tổng số	MKL-HH307 Ref: TCVN 7596:2007(ISO 16050: 2003)	µg/kg	0.500	ND

Được quét bằng CamScanner

NUTRITION FACTS	
Serving Size 100g **Servings Per Container**	
Amount Per Serving **Calories - kcal (KJ) (*) 356(1491)** **Calories - kcal (KJ) from Fat 4(15)**	
	%Daily Value *
Total Fat 0.4g	1%
Total Carbohydrate 48.5g	17.1%
Dietary Fiber 1.55g	6.2%
Protein 39.6g	
Calcium 46.8mg	3.6%
Vitamin C 1.25mg	
Vitamin A 0mg	
*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributers a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	

Được quét bằng CamScanner